|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM  **TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔ VINH 2**  Số: 12/BC-THĐV2 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh** **phúc** *Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 06 tháng 02 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về Giáo dục**

**tại Trường Tiểu học Đô Vinh 2, giai đoạn 2018 – 2022**

Thực hiện Kế hoạch số: 13/KH-ĐGS ngày 30/12/2022 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh Ninh Thuận\_Kế hoạch Giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2022;

Trường Tiểu học Đô Vinh 2 báo cáo kết quả Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về Giáo dục giai đoạn 2018-2022 với các nội dung như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

Trường Tiểu học Đô Vinh 2 thuộc phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.Trường có 01 cơ sở chính (địa chỉ: 24 Bác Ái, phường Đô Vinh) và thêm 01 điểm lẻ (địa chỉ: 1118, đường 21/8, phường Đô Vinh). Trường được thành lập theo Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc sáp nhập Trường Tiểu học Đô Vinh 3 và Trường Tiểu học Đô Vinh 2 thành Trường Tiểu học Đô Vinh 2.

**1. Thuận lợi:**

- Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên (CBQL-GV-NV) đều đạt trình độ chuẩn, có lòng nhiệt tình, yêu nghề, nhận thức chính trị tốt. Đây là điều kiện tốt để thực hiện đổi mới trong quá trình giảng dạy, thực hiện các cuộc vận động hiệu quả. Đội ngũ CBQL-GV-NV đều có trách nhiệm cao trong công việc tạo điều kiện thuận lợi cho trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của ngành.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể và phụ huynh học sinh (PHHS) hỗ trợ nhiều mặt trong công tác xã hội hóa giáo dục.

**2.** **Khó khăn:**

Trường tiểu học Đô Vinh 2 (cơ sở 2) có 06 phòng học được xây dựng từ năm 1999: Trong và bên ngoài phòng học đã quá lâu nên tường rất bẩn và cũ; nền gạch đã bị hỏng, cũ kỹ; cửa đi và cửa sổ bằng gỗ bị hư bản lề, chốt cửa, có một số tấm kính ở khung cửa sổ bị bể; mái bị thấm, dột; nhà trường đã gia cố tạm thời để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh. Hiện tại nhà trường còn thiếu phòng học, khối phòng phục vụ học tập, sân chơi, sân tập và nhà vệ sinh cũng chưa đảm bảo theo quy định.

- Việc đầu tư mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới tuy đã được chú ý nhưng vẫn còn hạn chế do nguồn kinh phí mua sắm ít.

**3. Thống kê số liệu:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2018 - 2019** | **2019 -2020** | **2020 - 2021** | **2021 - 2022** | **2022 - 2023** |
| **Tổng số CB-GV-NV** | 40 | 40 | 41 | 41 | 37 |
| **Số lớp** | 21 | 22 | 23 | 24 | 22 |
| **Số học sinh** | 641 | 654 | 650 | 699 | 681 |
| **Số GV** | 29 | 30 | 32 | 32 | 30 |
| **Tỉ lệ GV/lớp** | 29/21  1,4 | 30/22  1,4 | 32/23  1,4 | 32/24  1,3 | 30/22  1,4 |
| **Tỉ lệ HS/lớp** | 30,5 | 29,7 | 28,3 | 29,1 | 30,9 |

**II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

***1. Việc ban hành các văn bản (cụ thể hóa, triển khai các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Trung ương; triển khai, xây dựng cơ chế, chính sách của Tỉnh); kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách giáo dục tại cơ sở giáo dục.***

**\* Các văn bản của Chính phủ và Bộ GDĐT:**

- Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

- Quyết định số:1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ vế Quyết định Phê duyệt Đề án“Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

- Thông tư số: 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT); Công văn số: 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT v/v hướng dẫn triển khai Chương trình GDPT;

- Quyết định số: 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018- 2025”;

- Công văn số: 428/BGDĐT-CSVC ngày 30/01/2019 của Bộ GDĐT v/v thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất (CSVC) cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

- Thông tư số: 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT\_Thông tư Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Nghị quyết số: 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025;

- Công văn số: 3535/BGDDT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT “Hướng dẫn thực hiện nội dung trải nghiệm cấp tiểu học từ năm 2020-2021”;

- Công văn số: 3539/BGDDT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT “Chuẩn bị điều kiện đảm bảo thực hiện dạy học môn Tin học” theo Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thông tư số: 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ GDĐT\_Thông tư hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Công văn số: 1620/BGDĐT-KHTC ngày 11/5/2020 của Bộ GDĐT về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực GDĐT năm học 2019-2020; 2020-2021;

- Quyết định số: 628/QĐ-TTG ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Thông tư số: 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số: 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT\_Thông tư quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường tiểu học,…

**\* Các văn bản của UBND tỉnh và của Sở GDĐT:**

- Quyết định số: 16/2019/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số: 383/QĐ-UBND ngày 20/3/2020của UBND tỉnh Ninh Thuận\_Quyết định ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Công văn số: 1237/SGDĐT-KHTC ngày 05/6/2020 của Sở GDĐT Ninh Thuận V/v thực hiện chính sách đối với trẻ em, học sinh ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn học kỳ II năm học 2019-2020;

- Công văn số: 2312/KH-UBND tỉnh ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về Triển khai tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, CSVC, thiết bị dạy học (TBDH) đổi mới Chương trình GDPT 2018;

- Công văn số: 2051/SGDĐT-NVDH ngày 02/9/2021 của Sở GDĐT Ninh Thuận về việc triển khai phương án dạy học cấp Tiểu học năm học 2021-2022 trong tình hình dịch Covid-19;

- Kế hoạch số: 2345/KH-SGDĐT ngày 29/9/2021 của Sở GDĐT Ninh Thuận về Ứng dụng công nghệ thông tin kể từ năm học 2021-2022;

- Kế hoạch số: 800/KH- UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GVMN, tiểu học, trung học cơ sở năm 2022;

- Kế hoạch số: 799/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn II (2021 - 2025) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”;

- Kế hoạch số: 393/KH-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy - học của ngành giáo dục tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số: 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định nội dung và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận,…

**\* Các văn bản của** **Thành ủy và UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm:**

- Quyết định số:06-QĐ/TU ngày 22/11/2022 của Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm về Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố trong tình hình mới;

- Công văn số: 1751-CV/TU ngày 22/11/2022 của Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm V/v Tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố.

- Kế hoạch số: 96/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm\_Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm;

- Kế hoạch số: 113/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm\_Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2022;

- Kế hoạch số: 114/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm\_Kế hoạch triển khai rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số: 259/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm\_Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 theo Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thành phố;

- Kế hoạch số: 3129/UBND-TH ngày 31/8/2022 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về triển khai Kế hoạch số 3609/KHBĐHCĐS về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Kế hoạch số: 429/KH-UBND ngày 12/12/2022 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm\_Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn thành phố;

- Kế hoạch số: 20/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm\_Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2023.

**1.1.** Việc bố trí sắp xếp trường, lớp:

- Kế hoạch số: 362/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận\_Kế hoạch triển khai rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ giáo viên các CSGD công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số: 114/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm\_Kế hoạch triển khai rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ QLGD-GV-NV giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Kế hoạch số: 348/KH-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm\_Kế hoạch triển khai rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ QLGD-GV-NV giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Thực hiện Đề án sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ CBQL-GV-NV trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018-2021 và giai đoạn 2022-2025.

**1.2.** Việc thực hiện chương trình thay sách:

**a. Lớp 1,2,3**

- Công văn số: 2312/KH-UBND tỉnh ngày 13/5/2021 về Triển khai tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, CSVC, thiết bị dạy học đổi mới Chương trình GDPT 2018.

- Chương trình tổng thể ban hành theo Thông tư số: 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; dạy Hoạt động trải nghiệm theo Hướng dẫn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 và Tiếng Anh bắt buộc đối với lớp 3 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/3020 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số: 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

**b. Lớp 4,5**

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo chương trình GDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học đối với học sinh lớp 4 và lớp 5.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá HS theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư số 22); tập trung thực hiện và nâng cao năng lực về đánh giá thường xuyên HS theo Thông tư 22.

**1.3.** Việc đầu tư cơ sở vật chất - sách - thiết bị:

Kế hoạch số: 228/KH-UBND ngày 16/01/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận\_Kế hoạch đầu tư CSVC để thực hiện Chương trình GDPT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận .

Hàng năm nhà trường có chú ý đầu tư mua sắm, tu sửa và bổ sung CSVC, các thiết bị dạy học và sách giáo khoa, sách tham khảo theo nhu cầu của các bộ phận trong trường nhằm đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo quy định.

**1.4.** Việc thực hiện xã hội hóa giáo dục:

- Tiếp tục thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT\_Thông tư quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

**1.5.** Việc thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục, Chuẩn Quốc gia:

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia.

**1.6.** Việc thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh:

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ ban hành Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

**1.7.** Việc thực hiện chính sách tiền lương, đào tạo bồi dưỡng giáo viên, thăng hạng, …

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số: 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh về Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

-Thông tư số: 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

- Công văn số: 1077/NGCBQLGD-CSNGCB, ngày 18/10/2021 và Công văn số 1099/NGCBQLGD-CSNGCB, ngày 21/10/2021 của Cục nhà giáo và CBQLGD về triển khai thực hiện Thông tư số 01,02,03,04 của Bộ GDĐT;

- Kế hoạch số: 332/KH-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập tỉnh Ninh Thuận năm học 2019-2020;

- Quyết định số: 626/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/2021 của Sở GDĐT ban hành Phương án chuyển xếp mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên đại bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Kế hoạch số: 89/KH-UBND ngày 16/3/2020 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập thành phố Phan Rang - Tháp Chàm năm học 2019-2020;

- Công văn số: 2494/SGDĐT-TCHC ngày 12/10/2021 của Sở GDĐT Ninh Thuận về việc Hướng dẫn chuyển xếp mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục công lập.

**1.8.** Việc thực hiện Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) cấp tiểu học:

Chỉ đạo cập nhật, hoàn chỉnh hồ sơ PCGD-XMC theo quy định của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch PCGD-XMC hàng năm của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo PCGD-XMC về triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn các phần mềm quản lý phổ cập và xóa mù chữ do các cấp tổ chức.

***2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan.***

Nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản có liên quan tới CBQL-GV-NV trong các cấp trong các cuộc họp: Chi bộ, Hội đồng định kỳ, hội ý cuối tuần, họp đột xuất, qua Zalo nội bộ trường và chào cờ đầu tuần. Cụ thể:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động trong quần chúng Nhân dân thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu năm học, công tác BHYT, BHTT thông qua các kỳ họp hội đồng, họp cha mẹ học sinh (CMHS).

- Tổ chức triển khai tới CBQL-GV-NV và PHHS về: Luật Giáo dục, Điều lệ trường tiểu học, Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3 và các văn bản mới… thông qua các kỳ họp hội đồng, họp CMHS, qua Zalo nội bộ và mạng Intenet.

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đãi ngộ các đối tượng HS là con em gia đình chính sách, gia đình hộ nghèo.

- Làm tốt công tác PCGD-XMC, công tác xã hội hóa giáo dục (XHHGD) tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em trong việc học tập, không có bỏ học giữa chừng…

***3. Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục.***

- Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, kế hoạch giáo dục theo tình hình thực tế của đơn vị.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM *(Mỗi CB,GV,NV đăng ký nội dung cần học tập)*.

- Thực hiện quy chế dân chủ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

- Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và thực hiện theo kế hoạch. Luôn chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát, đánh giá nội bộ; giám sát các tổ chức đoàn thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 15/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về tăng cường công tác quản lý dạy thêm, học thêm. Từ tháng 9/2018 đến tháng 9/2022 nhà trường không có GV vi phạm dạy thêm, học thêm.

***4. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục giai đoạn 2018 - 2022.***

- Hàng năm thực hiện chỉ tiêu phân bổ biên chế theo Quyết định của UBND thành phố và Kế hoạch của Phòng GDĐT thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Cụ thể:

+ Năm 2018: Theo Quyết định số 190/QĐ-UBND; (CS1: 26 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 21; NV: 03; CS2: 14 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 9; NV: 03 trường hạng III).

+ Năm 2019: Theo Quyết định số 764/QĐ-UBND; (CS1: 26 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 21; NV: 03; CS2: 13 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 8; NV: 03 trường hạng III).

+ Năm 2020: Theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND; (CS1: 26 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 21; NV: 03; CS2: 16 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 11; NV: 03 trường hạng III).

+ Năm 2021: Theo Quyết định số 294/QĐ-UBND; (CS1: 25 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 21; NV: 02; CS2: 15 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 11; NV: 02 trường hạng III).

+ Năm 2022: Theo Quyết định số 03/QĐ-UBND; (CS1: 25 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 21; NV: 02; CS2: 15 biên chế, trong đó: CBQL: 01; GV: 12; NV: 02 trường hạng III).

+ Năm 2023: Theo Quyết định số 200/QĐ-UBND; (36 biên chế, trong đó: CBQL: 02; GV: 30; NV: 03, trường hạng II).

- Tổng số lớp, học sinh hàng năm như sau:

+ Năm học 2018 - 2019: 21 lớp /641 học sinh – Tỉ lệ: 30,5 học sinh/lớp

+ Năm học 2019 - 2020: 22 lớp /654 học sinh – Tỉ lệ: 29,7 học sinh/lớp

+ Năm học 2020 - 2021: 23 lớp /650 học sinh – Tỉ lệ: 28,3 học sinh/lớp

+ Năm học 2021 - 2022: 24 lớp /699 học sinh – Tỉ lệ: 29,1 học sinh/lớp

+ Năm học 2022 - 2023: 22 lớp /681 học sinh – Tỉ lệ: 30,9 học sinh/lớp

***5. Công tác xã hội hóa giáo dục***

- Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT\_Thông tư quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hàng năm, nhà trường phối hợp Ban đại diện CMHS của trường, của lớp vận động cha mẹ học sinh tham gia tự nguyện vào để hỗ trợ, khen thưởng HS trong các phong trào, hoạt động của trường. Vận động các mạnh thường quân, nhà tài trợ hàng năm trao quà cho HS nhân dịp Khai giảng, Trung thu, Tổng kết năm học, Tết đến Xuân về,... và tu sửa cơ sở vật chất, trang trí trường lớp ngày càng khang trang, xanh, sạch, đẹp.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

***1. Hệ thống trường, lớp, học sinh***

Từ năm học 2022-2023, Trường Tiểu học Đô Vinh 2 có 02 điểm trường. Số lớp học hàng năm được cơ cấu phù hợp với số học sinh và cơ sở vật chất về phòng học của trường. Biên chế học sinh của các lớp theo từng năm cơ bản đảm bảo theo quy định; tuy nhiên do hai cơ sở trường học cách xa nhau nên việc sắp xếp sĩ số HS của khối lớp 1 cho đều ở mỗi lớp học khó thực hiện.

***2. Công tác tuyển sinh, PCGD-XMC***

Nhà trường thực hiện tuyển sinh nghiêm túc theo kế hoạch đề ra, thực hiện tốt các yêu cầu về hồ sơ, tuyển sinh đúng đối tượng quy định. Bước đầu đã tiến hành tuyển sinh trên phần mềm QLGD *(có hồ sơ lưu đầy đủ theo quy định).*

Công tác PCGD-XMC: Nhà trường bố trí giáo viên và nhân viên đảm nhiệm; hàng năm, huy động 100% trẻ trong độ tuổi tuyển sinh ra lớp; cập nhật thông tin học sinh ở đầu mỗi năm học; ghi chép đầy đủ thông tin học sinh theo yêu cầu; giữ vững kết quả công nhận PCGDTH mức độ 3; hoàn chỉnh hồ sơ sổ sách; đảm bảo số liệu thống kê chính xác hàng năm.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định; học sinh đạt thành tích xuất sắc, tiến bộ vượt trội trong học tập và rèn luyện hàng năm tăng bình quân gần 50,0%; Học sinh lên lớp thẳng (hoàn thành chương trình lớp học) trung bình hằng năm đạt trên 98,0%; Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; Duy trì sĩ số đạt 100 % và nhiều thành tích khác.

***3. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.***

Trong 05 năm (từ 2018 đến 2022), tỷ lệ CBQL-GV-NV đạt chuẩn trình độ đào tạo, có đầy đủ bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành và các loại văn bằng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng nổ, nhiệt tình trong công tác và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm học** | **Cán bộ quản lí** | | | | | | **Giáo viên** | | | | | | **Nhân viên** | | | | | |
| **B Biên chế** | **HHợp đồng** | **ĐĐại học** | **C CĐ** | **TT. cấp** | **LLLCT**  **T** | **BBiên chế** | **HHợp đồng** | **ĐĐại học** | **CCĐ** | **TT. cấp** | **LLLCT**  **T**  **T** | **B Biên chế** | **H Hợp đồng** | **Đ Đại học** | **CCĐ** | **TT. cấp** | **LLLCT**  **T**  **T** |
| **1** | 9/2018 | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 29 | 1 | 26 | 3 | 1 | 0 | 3 | 6 | 3 | 1 | 1 | 0 |
| **2** | 2019 | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 30 | 0 | 26 | 3 | 1 | 0 | 4 | 2 | 2 | 1 | 1 | 0 |
| **3** | 2020 | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 4 | 31 | 0 | 27 | 3 | 1 | 0 | 4 | 4 | 3 | 1 | 2 | 0 |
| **4** | 2021 | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 3 | 33 | 0 | 28 | 4 | 1 | 0 | 4 | 4 | 3 | 1 | 2 | 0 |
| **5** | 9/2022 | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 | 31 | 0 | 25 | 6 | 0 | 2 | 3 | 2 | 1 | 1 | 1 | 0 |

***4. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.***

4.1.Cơ sở vật chất

Hiện tại cơ sở vật chất nhà trường tương đối khang trang, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy - học và mọi hoạt động của nhà trường; được bố trí hợp lý với thực tiễn trường trường, cụ thể: Khối phòng học: 18 phòng, dành cho 22 lớp học; tất cả các phòng học đều đáp ứng nhu cầu học, được trang trí đẹp, có hệ thống quạt trần, đèn chiếu sáng, bàn ghế học sinh và giáo viên, bảng viết chống lóa, tủ đựng đồ dùng dạy học; bàn ghế học sinh và giáo viên được trang bị đầy đủ, đạt chuẩn theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 về Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học. Khối phòng học bộ môn và phòng phục vụ học tập: 02 phòng; 01 phòng Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (34m2) và Y tế (34m2); 01 phòng dạy học Tin học (48m2). Khối phòng Hành chính - Quản trị: 05 phòng; 01 phòng Hiệu trưởng (34m2); 01 phòng Hội đồng (64m2); 01 phòng Thư viện (64m2); 01 Thiết bị (34m2); 01 phòng Văn phòng (42m2).

Về bàn ghế học sinh và giáo viên: 100% bàn ghế học sinh và giáo viên trong các phòng học được trang bị đầy đủ; đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh, cụ thể: có 18 phòng học đủ bàn, ghế 02 chỗ ngồi. Bàn ghế học sinh có kích thước phù hợp, vật liệu bằng gỗ, mặt bàn ghế bằng phẳng thuận lợi cho học sinh ngồi học và viết bài đúng quy định theo Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

- Tồn tại: Nhà trường chưa có đủ phòng học để đảm bảo mỗi lớp một phòng học cho học sinh học 2 buổi/ngày; Trường chưa có phòng riêng biệt để dạy môn Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật và phòng để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu; có 09 phòng học diện tích là 42 m2.

*4.2. Trang thiết bị dạy học:*

- Trên cơ sở đề xuất của Phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn, nhà trường đã thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học đúng theo quy định, bảo đảm có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, vào đầu năm học, công khai danh mục, thiết bị, đồ dùng hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; tiếp tục rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025. Trong những năm học qua (2020-2021 và 2021-2022), thông qua công tác XHHGD nhà trường đã lắp được 18 ti vi thông minh cho 18 phòng học góp phần cải tiến phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tồn tại: Một số thiết bị, đồ dùng dạy học được cấp về không phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 và còn 1 số thiết bị dạy học đã qua sử dụng nhiều năm nên hiện đã dần xuống cấp. Nhà trường có chú ý đầu tư mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới tuy nhiên vẫn còn hạn chế do nguồn kinh phí mua sắm ít, nhất là thiết bị dạy học môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học - Công nghệ và Tiếng Anh chưa thật đảm bảo theo quy định.

**5.** ***Kết quả thực hiện công tác Kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia:***

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia. Nhà trường duy trì khá tốt chất lượng giáo dục đã đạt được những năm qua, chú trọng việc hạ thấp tỉ lệ học sinh chưa HTCTLH không vượt quá 2,0 %; tích cực đẩy mạnh công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thành phố đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) để thực hiện Chương trình GDPT 2018, công tác kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD), xây dựng trường Chuẩn quốc gia. Tuy nhiên hiện tại nhà trường chưa đáp ứng các tiêu chuẩn trường đạt Chuẩn quốc gia và Chuẩn KĐCLGD vì chưa đạt: Tiêu chuẩn 1 (gồm Tiêu chí: 1.4b), Tiêu chuẩn 2 (gồm Tiêu chí 2.2b, 2.3a), Tiêu chuẩn 3 (gồm Tiêu chí 3.1c; 3.2a; 3.3a,b; 3.4a).

***6. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.***

Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Chương trình GDPT 2018 theo quy định.

Tổ chức Hội đồng thống nhất và lựạ chọn sách giáo khoa phù hợp với đặc điểm và điều kiện của trường, của học sinh trên địa bàn của trường.

Triển khai và thực hiện các kế hoạch bồi dưỡng cho CBQL, GV đầy đủ.

Tổ chức các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học căn cứ vào chương trình tổng thể.

Đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định và đủ năng lực để thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT mới.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, dự trù để mua sắm các thiết bị dạy học và sách giáo khoa, sách tham khảo nhằm đáp ứng nhu cầu dạy - học.

***7. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.***

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 112/SGDĐT-NVDH ngày 14/01/2022 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, nhà trường chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

***8. Chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình giáo dục.***

*8.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục*

Nhà trường đã chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng, chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong nhà trường; duy trì vệ sinh môi trường trong nhà trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Nhà trường đã chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, thực hiện kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt là phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước; phòng, chống cháy nổ; bảo đảm an toàn giao thông, an toàn thực phẩm; xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

*8.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục*

*a. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học*

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH và Công văn số 1425/SGDĐT-NVDH; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đã lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do thực hiện tinh giảm nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập linh hoạt khác trong các năm học trước vì ảnh hưởng của dịch Covid-19.

*b. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông*

b1) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3:

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Các khối 1,2,3 đã thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, nhà trường sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện xanh, sân chơi,...)

b2) Đối với lớp 4, lớp 5:

Trên cơ sở Chương GDPT 2006, nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4,5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể:

- Tận dụng tối đa các phòng chức năng để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; Nhà trường thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS tại địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong nhà trường và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để HS được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTHvà Công văn số 2068/SGDĐT-NVDH. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho HS lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

*c. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày*

Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức dạy học chương trình 6 - 8 buổi/tuần cho tất cả các khối lớp 1,2,3,4,5 - tỷ lệ 100%. Khối 1,2,3 học Chương trình GDPT 2018; khối 4,5 học Chương trình GDPT 2006. Xây dựng thời khóa biểu đảm bảo 7 tiết/ngày, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

*d*. *Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học*

- Nhà trường tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và Công văn số [681/BGDĐT-GDTH](https://thuvienphapluat.vn/cong-van/giao-duc/cong-van-681-bgddt-gdth-2020-huong-dan-to-chuc-day-hoc-mon-tieng-anh-tu-chon-lop-1-452292.aspx).

- Đã tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học - Công nghệ bắt buộc cho HS lớp 3 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học - Cộng nghệ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Nhà trường bố trí khối lớp 3 học Tiếng Anh 4 tiết/tuần. Việc dạy Tin học lớp 3 gặp khó khăn do chưa có phòng máy tính, HS chỉ được học lý thuyết trên lớp, về nhà tự thực hành nếu nhà HS có máy tính.

- Nhà trường tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006; tổ chức dạy Tiếng Anh 04 tiết/tuần cho HS lớp 4,5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT, khuyến khích giáo viên, HS học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác.

*e. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018*

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 112/SGDĐT-NVDH ngày 14/01/2022 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, nhà trường chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HStheo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

*8.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp*, *hình thức tổ chức dạy học và phương pháp*, *hình thức đánh giá*

*a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

*b . Thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số [30/2014/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-30-2014-tt-bgddt-danh-gia-hoc-sinh-tieu-hoc-247873.aspx) và Thông tư số 22/2016/Tt-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Tổ chức, kiểm tra định kỳ chung toàn trường; đánh giá đúng thực chất; chống bệnh thành tích và tiêu cực trong kiểm tra và đánh giá; có giải pháp nâng cao chất lượng qua kiểm tra, đánh giá.

Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học - Công nghệ (lớp 3) theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

***9. Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.***

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỷ trọng nội dung Chương trình GDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%; duy trì và sẵn sàng thực hiện phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; khai thác tư liệu, học liệu, sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử.

- Nhà trường đã tổ chức tập huấn và đưa vào sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý, dạy và học...

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục theo Công văn 2449/SGDĐT-NVDH ngày 07/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2022-2023. Nhà trường thực hiện quản lý Sổ theo dõi chất lượng, Học bạ và phần mềm QLGD trên hệ thống SMAS từ năm học 2022-2023, các loại hồ sơ sổ sách đang triển khai thực hiện lưu trữ trên Ms Team (Office 365).

***10. Công tác triển khai và kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh.***

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời đầy đủ các chế độ chính sách đối với CBQL-GV-NV và HS. Chi trả kịp thời các chế độ chính sách: Lương và các khoản phụ cấp, làm thêm giờ, chế độ ốm đau, hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng chính sách theo quy định.

***11. Công tác kiểm tra, thanh tra, số vụ vi phạm việc chấp hành pháp luật về giáo dục; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật.***

- Nhà trường đã tăng cường công tác kiểm tra nội bộ việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực. Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ về quản lý tài chính, tài sản, sử dụng thiết bị; hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; việc kiểm tra, đánh giá và việc bảo đảm an toàn trường học.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 15/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về tăng cường công tác quản lý dạy thêm, học thêm. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012, đặc biệt các quy định tại Điều 3, Điều 4 của Thông tư; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Nhà trường luôn chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát, đánh giá nội bộ; giám sát các tổ chức đoàn thể chấp hành pháp luật.

***12. Công tác xã hội hóa giáo dục.***

**\* Thuận lợi:**

Chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội hóa để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho trường và học sinh.

- Thường xuyên liên lạc với Ban đại diện CMHS, PHHS để tăng cường sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục, ngăn chặn sự vi phạm pháp luật của học sinh nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nhà trường phối hợp Ban đại diện CMHS tổ chức tuyên truyền, vận động theo tinh thần đóng góp tự nguyện từ CMHS để thực hiện xã hội hóa giáo dục*.* Sử dụng nguồn kinh phí huy động được để hỗ trợ cho các em HS nghèo, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mua quần áo, sách vở; đồ dùng học tập; hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa, nội khóa của HS giúp các em rèn kỹ năng sống như: Chúng em kể chuyện Bác Hồ; HS tham quan trải nghiệm thực tế; Tết Trung thu... và khen thưởng HS đạt thành tích cuối năm học và đạt giải cao trong các phong trào, hoạt động giáo dục của nhà trường và các cấp tổ chức.

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác XHHGD từ các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường để giúp học sinh nghèo, khó khăn và tu sửa cơ sở vật chất, trang trí trường lớp…

- Mở sổ kế toán tiếp nhận nguồn tài trợ và số tiền huy động được (nếu có) gửi tại tài khoản của nhà trường, có hồ sơ chứng từ để lưu giữ theo quy định.

- Thiết lập hồ sơ, sổ sách ghi chép cụ thể các cá nhân và doanh nghiệp hỗ trợ. Việc thu - chi đảm bảo đúng mục đích, công khai rõ ràng, quyết toán theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

a. Công tác XHHGD để chăm lo cho học sinh:

Tổng kinh phí huy động kinh phí (từ sự tham gia ủng hộ tự nguyên của PHHS, các nhà mạnh thường quân) để hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa và khen thưởng HS đạt thành tích cuối năm học và đạt giải cao trong các phong trào, hoạt động giáo dục; cụ thể:

- Năm học 2018 - 2019: 60.164.000 đồng.

- Năm học 2019 - 2020: 58.915.000 đồng.

- Năm học 2020 - 2021: 59.100.000 đồng.

- Năm học 2021 - 2022: 50.654.000 đồng.

- Năm học 2022 - 2023 (đến tháng 01/2023): 70.318.000 đồng.

Bên cạnh đó, vào đầu mỗi năm học (từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023), các em HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn được Nhóm thiện nguyện Hương Từ nghiêm trao quà *Tiếp sức đầu năm học* (ba lô, cặp, thẻ bảo hiểm, sách vở, học bổng, quà, quần áo, máy lọc nước); Hội Chữ thập đỏ trường trao quà cho các em nhân dịp Tết Trung thu (PHHS và mạnh thường quân hỗ trợ quà), Tết Nguyên đán (từ phong trào *Nuôi heo đất vì bạn nghèo*); được quy đổi thành tiền: khoảng gần 150.000.000 đồng.

b. Công tác XHHGD để tu sửa cơ sở vật chất:

- Năm học 2019-2020, nhà trường xây dựng kế hoạch, lập tờ trình trình UBND phường xin chủ trương và phối hợp Ban đại diện CMHS vận động, kêu gọi mạnh thường quân, các doanh nghiệp hỗ trợ, giúp đỡ để có nguồn kinh phí nâng cấp bê tông hóa sân trường trên 1000m2.

Nâng cấp bê tông hóa Sân trường:

+ Năm học 2019 - 2020: 47.945.000 đồng.

+ Năm học 2020 - 2021: 11.450.000 đồng.

+ Năm học 2021 - 2022: 20.195.000 đồng.

Tổng kinh phí vận động làm sân trường là: 79.590.000 đồng; (mua bê tông tại Công ty Gia Việt được hỗ trợ không tính lợi nhuận).

- Trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 (tháng 8/2019), nhà trường được nhà tài trợ hỗ trợ xây Bồn rửa tay với 06 vòi rửa, 09 máy đo thân nhiệt và khẩu trang với tổng trị giá 20.000.000 đồng.

- Nhân Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022, Hội Nhà giáo và Những người bạn phối hợp với gia đình bà Lương Thị Chung ở 84A, Bác Ái, phường Đô Vinh trao tặng cho thư viện nhà trường 12 thùng sách, truyện trị giá gần 25.000.000đ.

**\* Khó khăn:**

Do ảnh hưởng của đại dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên việc ủng hộ, hỗ trợ cho công tác xã hội hóa (nâng cấp sân trường) còn hạn chế.

**IV. Đánh giá chung.**

**1. Kết quả đạt được.**

- Tập thể CBQL-GV-NV và HS nhà trường có ý thức thực hiện khá nghiêm túc các Nghị quyết, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước,các nội quy, quy định của các cấp, các ngành và thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương trường học. Trong các năm học vừa qua, thầy và trò đã có nhiều cố gắng vươn lên trong giảng dạy và học tập; vì môi trường giáo dục không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục được giữ vững; ban ngành đoàn thể phối hợp hoạt động nhịp nhàng và đạt hiệu quả cao. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để xây dựng trường - lớp ngày càng khang trang và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện đến trường học tập.

- 100% CBQL-GV-NV được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định.

**2. Khó khăn, hạn chế.**

- Cơ sở vật chất của trường còn thiếu phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, nhà thường trực bảo vệ và sân chơi, sân tập, nhà vệ sinh cũng chưa đảm bảo theo quy định.

- Cơ sở 2 của trường có 06 phòng học được xây dựng từ năm 1999 cần được sửa chữa để đảm bảo mỹ quan và an toàn khi sử dụng.

- Trang thiết bị dạy học các bộ môn như: Tin học, Tiếng Anh, Âm Nhạc chưa đáp ứng cho việc dạy học.

**V. KIẾN NGHỊ**

UBND và Phòng GDĐT thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng và hoàn thiện CSVC cho trường theo quy định của KĐCL và trường Chuẩn quốc gia.

**VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN**

**1.** Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình dịch bệnh và các tình huống bất thường, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đối với lớp 1,2&3 thực hiện Chương trình GDPT 2018, đối với lớp 4,5 thực hiện Chương trình GDPT 2006.

**2.** Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và một số nội dung khác theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 14/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên.

**3.** Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học và thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với năng lực, phẩm chất của học sinh.

**4.** Tăng cường các biện pháp hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành bài học, môn học trong các tiết học và phụ đạo học sinh thêm vào 15 phút truy bài, cuối buổi học của các buổi học thứ hai để học sinh theo kịp chương trình.

**5.** Làm tốt công tác PCGD-XMC, công tác XHHGD tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em trong việc học tập, hạn chế bỏ học giữa chừng…

**6.** Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng nhu cầu của công tác dạy và học.

**7.** Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục từ cấp quản lý đến giáo viên theo hướng chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.

**8.** Thực hiện công tác kiểm định chất lượng cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

**9.** Tiếp tục duy trì và giữ vững tinh thần thi đua thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành và cấp trên phát động, theo dõi đánh giá việc thực hiện trong từng đợt xét thi đua, đưa kết quả việc thực hiện vào đánh giá xếp loại cuối năm.

**10.** Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường, cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân, nhà tài trợ thực hiện công tác XHHGD; bảo đảm rõ về mục đích và sử dụng công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại Trường Tiểu học Đô Vinh 2, giai đoạn 2018 - 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **HIỆU TRƯỞNG** |
| - Phòng GD&ĐT TP.PR-TC (báo cáo);  - Đoàn giám sát HĐND tỉnh;  - Lưu VT. | **Đào Thị Phương Nga** |